

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI GIAI TẦNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN XÃ HỘI TRUNG QUỐC

THS. HOÀNG HUỆ ANH

Đại học Nhân dân Trung Quốc

Do nhiều nguyên nhân, sau 30 năm cải cách, cơ cấu giai tầng xã Trung Quốc đã có những biến đổi mạnh mẽ và sâu sắc. Trong thời gian dài tới đây, sự phân hóa giai tầng ở Trung Quốc vẫn tiếp tục diễn biến và phát triển tương đối phức tạp, trong đó có giai tầng ngày càng được mở rộng, có giai tầng sẽ phải thu hẹp tới mức phù hợp với cơ cấu ngành nghề của xã hội hiện đại. Theo dự báo của nhiều công trình nghiên cứu, sự biến đổi về cơ cấu giai tầng xã hội Trung Quốc trong vài thập niên đầu thế kỷ XXI sẽ mạnh mẽ hơn những thập niên cuối thế kỷ trước về quy mô và tốc độ. Quá trình biến đổi giai tầng có mối liên quan cực kỳ mật thiết với quá trình vận hành và biến động của toàn bộ xã hội. Có ý kiến cho rằng: “Từ nay về sau, xã hội Trung Quốc sẽ phải trải qua con đường chuyển đổi hết sức chông gai, tuyệt nhiên không phải là thời kỳ thuận buồm xuôi gió”¹.

Như vậy là, các vấn đề xã hội, trong đó biểu hiện rõ nhất là sự chuyển đổi cơ cấu giai tầng và tác động của nó đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội sẽ là một khâu rất quan trọng, ảnh hưởng đến tương lai phát triển của Trung Quốc. Theo chúng tôi, cơ cấu giai tầng xã hội Trung Quốc trong thời gian tới sẽ biến đổi theo những xu hướng chủ yếu sau:

1. Bộ phận người lao động trong các cơ sở phi sở hữu nhà nước ngày càng tăng

Cải cách chế độ quản lý xí nghiệp quốc hữu, xây dựng chế độ xí nghiệp hiện đại và đẩy nhanh tốc độ cổ phần hóa các doanh nghiệp quốc hữu là bước đột phá lớn trong tiến trình cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc. Một nội dung quan trọng trong cải cách thể chế của Trung Quốc là chấp nhận sự tồn tại song song các thành phần kinh tế. Gần 3 thập kỷ, từ sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, Trung Quốc

đã xây dựng kinh tế theo mô hình kế hoạch tập trung, không thừa nhận các thành phần kinh tế phi công hữu. Thực tế đã chứng minh rõ tính kém năng động, kém hiệu quả của thể chế này, không phát huy được tính sáng tạo, chủ động của người lao động trong các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất. Đại hội toàn quốc lần thứ XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1994) đã khẳng định rõ chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc, với việc đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức phân phối, coi kinh tế tư nhân là bộ phận quan trọng cấu thành nền kinh tế Trung Quốc. Chủ trương đó cùng với thực tiễn 15 năm cải cách đã mở đường rộng hơn cho các tổ chức kinh tế phi quốc hữu hình thành và phát triển. Bên cạnh hệ thống xí nghiệp hương trấn, doanh nghiệp vốn nước ngoài, hộ kinh doanh buôn bán nhỏ, hàng loạt xí nghiệp ngoài quốc doanh đã ngày càng lớn mạnh, thể hiện rõ vai trò và đóng góp quan trọng, hiệu quả trong công cuộc hiện đại hoá đất nước. Sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Trung Quốc càng có nhiều ưu thế hấp dẫn các luồng đầu tư nước ngoài, vì thế nhiều doanh nghiệp phi quốc hữu tiếp tục được thành lập tại Trung Quốc, số lao động tham gia vào các tổ chức kinh tế này cũng ngày một gia tăng.

Trong tương lai, xu thế thị trường hoá ngày càng mạnh sẽ là nhân tố đẩy

nhanh tiến trình biến đổi và phân hoá giai tầng xã hội. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, tính đến cuối thế kỷ XX, trình độ thị trường hoá của nền kinh tế Trung Quốc đạt khoảng 55%; dự báo đến năm 2010 có thể đạt khoảng 80%; đến năm 2020, Trung Quốc sẽ là quốc gia có nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh². Trong xu thế đó, phân hoá giai tầng sẽ có đặc điểm là bộ phận những người lao động thuộc các thành phần kinh tế phi công hữu sẽ tăng lên. Theo dự báo của các học giả Trung Quốc, trong 10 năm đầu thế kỷ XXI, số lao động cá thể hàng năm sẽ tăng trên 7%; số chủ doanh nghiệp tư nhân sẽ tăng hàng năm trên 20%; giai tầng trung lưu sẽ lớn lên, chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cư dân Trung Quốc.

Như vậy, trong thời gian tới, tầng lớp công nhân, cán bộ quản lý, nhân viên kỹ thuật trong các xí nghiệp quốc hữu và tập thể sẽ tăng không nhiều so với các thành phần kinh tế khác. Điều đó cũng có nghĩa là số người trong các giai tầng chủ doanh nghiệp tư nhân, công thương cá thể, công nhân ngoài công hữu sẽ tăng nhanh. Đây vừa là biểu hiện tích cực của quá trình biến đổi cơ cấu giai tầng xã hội, nhưng cũng là nhân tố chứa đựng mâu thuẫn xã hội giữa các giai tầng ở Trung Quốc thời mở cửa.

2. Giai tầng lao động nông nghiệp ngày càng giảm

Trung Quốc đang trong quá trình tích cực điều chỉnh cơ cấu ngành, nâng cao tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp tới mức phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế hiện đại. Quá trình điều chỉnh cơ cấu ngành là nhân tố quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ sự phân hoá giai tầng trong xã hội. Nếu tỷ lệ lao động trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ của Trung Quốc vào năm 1998 lần lượt là 49,8%, 23,5% và 26,7% thì đến năm 2010, tỷ lệ đó sẽ là 34,9%, 26,3% và 38,8%³. Từ khi cải cách đến nay, lao động nông nghiệp là giai tầng có biểu hiện phân hoá sớm và rõ nét nhất, bao gồm 2 nhân tố chính: *một là*, chế độ khoán hộ đã đẩy năng suất lao động nông nghiệp ngày càng cao hơn, đời sống nông thôn được cải thiện, nhiều nông dân thoát ly ruộng đất, đầu tư vốn vào các lĩnh vực sản xuất khác. *Hai là*, thu nhập lợi ích từ nông nghiệp thấp khiến nhiều nông dân chủ động bỏ nghề nông, tìm kiếm việc làm trong các cơ sở kinh tế phi nông nghiệp. Mặc dù xí nghiệp hương trấn hiện nay ở Trung Quốc không phát triển rầm rộ, nhanh mạnh như thời kỳ đầu cải cách, song trình độ kỹ thuật của các xí nghiệp hương trấn nhìn chung đã có bước phát triển cao hơn so với trước đây, vì thế không ít sản phẩm xí nghiệp hương trấn đã được chấp nhận trên thị trường thế giới. Điều đó khiến cho số lượng người tham gia hoạt động trong các xí nghiệp hương trấn không giảm sút nhiều. Thêm

vào đó là mạng lưới kinh doanh, dịch vụ nông thôn cũng ngày càng phát triển, nhiều cơ sở công thương nghiệp tiếp tục ra đời và kinh doanh hiệu quả. Xu hướng đó đương nhiên ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình biến động và thay đổi cơ cấu giai tầng trong nông thôn Trung Quốc, làm giảm thiểu đáng kể giai tầng lao động nông nghiệp thuần túy.

Bên cạnh hai nhân tố chủ quan trên là trào lưu ra thành phố kiếm việc làm của cư dân nông thôn ngày càng tăng mạnh. Theo dự tính, trong một vài năm tới, số lao động nông thôn tham gia vào các cơ sở kinh tế phi nông nghiệp trung bình hàng năm có thể lên tới 8 triệu người⁴.

Những năm gần đây, tìm kiếm việc làm ở thành phố đã trở nên khó khăn hơn, song người nông dân Trung Quốc vẫn tìm cách bươn chải, mưu cầu cuộc sống chốn đô hội. Theo điều tra của Trung Quốc, 90% số người được phỏng vấn đã thừa nhận kiếm việc làm ở thành phố là rất khó, nhưng họ vẫn có nguyện vọng thoát ly đồng ruộng, bởi theo họ, làm ăn ở nông thôn còn khó khăn hơn nhiều lần⁵.

Luồng cư dân đổ ra thành phố ngày càng lớn, không chỉ tạo sức ép đối với công việc và trật tự trị an thành phố, mà còn là sức ép trong việc hoạch định và thực thi một số chính sách đối với tầng lớp nông dân làm thuê tại thành phố. Đã tới lúc Trung Quốc phải tính toán nghiêm túc và thận trọng nhiều vấn đề:

chế độ quản lý hộ khẩu (nới lỏng quy định nhập hộ khẩu thành phố); chế độ đảm bảo xã hội đối với lực lượng lao động từ nông thôn ra thành phố, bao gồm cả chế độ học hành của con cái họ; hoàn thiện thị trường lao động và việc hướng dẫn các luồng di chuyển lao động từ nông thôn ra thành phố một cách hợp lý, có trật tự.

Sự giảm thiểu số lượng giai tầng lao động nông nghiệp sẽ góp phần quan trọng vào quá trình biến đổi cơ cấu giai tầng xã hội hiện đại, hợp lý hơn ở Trung Quốc. Thoát ly đồng ruộng, tham gia vào các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp, người nông dân Trung Quốc sẽ có nhiều cơ hội tăng thu nhập, ổn và nâng cao đời sống hơn. Trong quá trình đó, nhiều người sẽ tách khỏi giai tầng yếu thế, gia nhập giai tầng trung lưu, khiến cho cơ cấu giai tầng xã hội của Trung Quốc tiến dần tới mô hình quả trám - tầng lớp những người hưởng lợi từ công cuộc cải cách và hiện đại hoá nền kinh tế sẽ gia tăng. Xu hướng biến đổi giai tầng như vậy là một biểu hiện thành công của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc.

Đương nhiên, đồng thời với quá trình giảm thiểu lực lượng lao động nông thôn, số lượng công nhân cũng sẽ tăng lên đáng kể. Sự phân hoá trong nội bộ giai tầng công nhân cũng diễn ra một cách rõ nét hơn. Về đại thể, giai tầng công nhân Trung Quốc sẽ phân hoá thành “công nhân áo xanh” - chỉ những người làm việc trong các xí nghiệp và cơ quan nhà nước, sống chủ yếu bằng đồng lương, dựa

vào sức lao động và “công nhân áo trắng” - chỉ những người làm việc trong các xí nghiệp có mức lương tương đối cao, dựa vào lao động trí óc, bao gồm cả những người là nhân viên kỹ thuật và nhân viên quản lý. Theo đánh giá của một số học giả, số “công nhân áo xanh” ở Trung Quốc hiện nay là 95 triệu người và số “công nhân áo trắng” khoảng 23 triệu người⁶. Những người lao động rời làng xóm, đồng ruộng tham gia sản xuất kinh doanh tại các tổ chức kinh tế phi nông nghiệp đa phần là thợ làm thuê hoặc “công nhân áo xanh”, trình độ văn hoá và kỹ thuật của họ không cao.

3. Số lượng và vị trí của giai tầng trí thức ngày càng được nâng cao

Trước hết có thể khẳng định, so với trước thời kỳ cải cách, nhất là trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá, tầng lớp trí thức hiện nay ở Trung Quốc lớn mạnh lên rất nhiều. Chủ trương “khoa giáo hưng quốc” do Đại hội lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra, đã xác nhận tinh thần coi trọng tri thức, coi trọng tầng lớp trí thức của Trung Quốc trong bối cảnh mới. Đồng thời, yêu cầu đổi mới công nghệ, nâng cấp ngành nghề đã đặt mỗi người lao động Trung Quốc trước nhu cầu phải nâng cao tri thức, trình độ văn hoá của mình.

Bên cạnh các nhà khoa học, ở Trung Quốc đã xuất hiện ngày càng nhiều các nhà quản lý, nhân viên kỹ thuật, chủ doanh nghiệp có trình độ văn hoá cao,

công nhân tay nghề vững. Tất cả hợp thành một đội ngũ - một giai tầng trí thức mới, với số lượng đông hơn rất nhiều so với trước thời kỳ cải cách. Trong thời gian tới, chắc chắn Trung Quốc còn có bước tiến dài hơn trên con đường hiện đại hoá và nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, ngang tầm với các nước công nghiệp phát triển trên thế giới. Sự lớn mạnh của giai tầng trí thức sẽ góp phần làm cho xu thế biến đổi cơ cấu giai tầng ở Trung Quốc hướng theo chiều tích cực, bởi đó là một bộ phận cấu thành mô hình giai tầng quả trám - giai tầng trung gian ngày càng lớn so với hai giai tầng: giai tầng quản lý và giai tầng yếu thế. Trí thức là giai tầng có đặc trưng tương đối khác biệt với các giai tầng khác về thân phận và địa vị chính trị, xã hội. Họ có thể là các nhà khoa học chuyên hoạt động trong lĩnh vực học thuật, nghiên cứu khoa học; cũng có thể là các nhà quản lý, chủ các doanh nghiệp tư nhân, giám đốc xí nghiệp quốc hữu; cũng có thể là công nhân kỹ thuật bậc cao hoặc nhân viên kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ... Do đó, giai tầng trí thức càng lớn mạnh, càng có mặt đông đảo trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội thì quan hệ giữa các giai tầng càng thể hiện sự gắn kết chặt chẽ hơn.

Cùng với sự gia tăng về số lượng và sự nâng cấp về trình độ văn hoá giáo dục, địa vị của giai tầng trí thức cũng không ngừng được nâng cao. *Trước hết*, thu nhập kinh tế của những người làm công

tác khoa học giáo dục đã dần dần tương xứng hơn với năng lực và đóng góp của họ. Chính phủ Trung Quốc thực thi chính sách đãi ngộ thoả đáng hơn; xã hội nhìn nhận và đánh giá đúng mức hơn đối với giai tầng trí thức. *Thứ hai*, địa vị xã hội và chính trị của giai tầng trí thức ngày càng được nâng cao, bởi những đóng góp được ghi nhận của họ trong quá trình hiện đại hoá đất nước. Hơn ai hết, giai tầng trí thức Trung Quốc là lực lượng ủng hộ mạnh mẽ nhất công cuộc cải cách mở cửa, với hai lý do cơ bản: *một là*, cải cách sẽ đem đến không khí tự do, cởi trói cho hoạt động học thuật; *hai là*, trí thức là người hiểu rõ cải cách là con đường đưa Trung Quốc thoát khỏi bế tắc. Chính vì thế, trí thức là một giai tầng đóng góp tích cực nhất cho công cuộc cải cách mở cửa, và thực tế, họ nhận được sự tôn trọng, đề cao ngày càng lớn của xã hội.

4. Vai trò của các giai tầng trung gian trong đời sống kinh tế - xã hội đất nước ngày càng lớn

Theo một số học giả Trung Quốc, giai tầng trung gian được hình thành từ 4 nguồn gốc chủ yếu⁷:

Thứ nhất là “giai tầng trung gian” truyền thống, gồm chủ xí nghiệp nhỏ, chủ các hộ buôn bán nhỏ, tự kinh doanh bằng nguồn vốn tương đối ít, quy mô tương đối nhỏ và lợi nhuận tương đối ít.

Thứ hai là một bộ phận cán bộ, trí thức phân hoá trong thể chế kinh tế kế hoạch;

Thứ ba là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ xí nghiệp hương trấn xuất hiện trong cải cách. Thống kê cho biết, đến cuối năm 2006, Trung Quốc có 4,98 triệu doanh nghiệp tư nhân, tăng 680 nghìn so với năm 2005, đạt 15,8%; tăng 104,56% so với năm 2002⁸.

Thứ tư là giai tầng trung gian mới, xuất hiện trong quá trình thu hút vốn và công nghệ nước ngoài. Tính đến cuối năm 2002 có 3,67 triệu nhân viên phục vụ trong các xí nghiệp đầu tư thương mại nước ngoài; 3,53 triệu người làm việc trong các cơ sở đầu tư của 3 khu vực Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan⁹.

Giai tầng trung lưu có 3 đặc điểm chính nổi bật:

Thứ nhất, do có thu nhập kinh tế và mức sống tương đối cao nên giai tầng này có sức tiêu thụ sản phẩm tiêu dùng lớn trong xã hội. Họ cũng là những người có chí tiến thủ, mạnh dạn đầu tư phát triển. Thêm vào đó, đây là giai tầng có trình độ văn hoá, năng lực tiếp nhận quan điểm, cách làm mới tương đối cao, do vậy họ dễ dàng trở thành cầu nối, dễ tập hợp các lực lượng xã hội.

Thứ hai, giai tầng trung gian (nhất là những người có thu nhập cao) thường có vai trò tốt trong việc điều hoà mâu thuẫn xã hội, bởi họ có năng lực trợ giúp cộng đồng cùng giàu có, nhất là họ có

mối liên hệ gần gũi với đông đảo thành viên trong các giai tầng có địa vị thấp kém hơn.

Thứ ba, sự lớn mạnh của giai tầng trung gian có lợi cho tiến trình dân chủ hoá. Giai tầng trung gian là những người có trình độ văn hoá, giáo dục cao, có nhận thức khoa học tương đối đầy đủ, vì thế vai trò của họ trong tiến trình dân chủ hoá ở Trung Quốc là điều có thể khẳng định. Có học giả đã nhận xét, nhìn một cách tổng thể, “giai tầng trung gian là lực lượng hạt nhân phản đối độc tài chính trị, bảo vệ pháp luật, hạn chế quyền lực chính trị, xây dựng nền dân chủ pháp chế”¹⁰.

Thứ tư, giai tầng trung gian là giai tầng nhận được lợi ích và sự trợ giúp lớn từ công cuộc cải cách, vì thế họ phản đối tình trạng biến loạn, không ổn định trong xã hội. Nguyên vọng của họ là chính trị ổn định, xã hội trật tự, nhằm mở mang và phát triển sự nghiệp của bản thân.

Do có những đóng góp thực tế về kinh tế nên vai trò và vị trí chính trị - xã hội của giai tầng trung gian ngày càng được khẳng định rõ ở Trung Quốc. Với ưu thế về thu nhập kinh tế và trình độ học vấn, sự lớn mạnh của giai tầng này trong thời gian tới có ý nghĩa hết sức thực tế đối với mục tiêu hiện đại hoá của Trung Quốc. Đó cũng là lý do mà không chỉ riêng Trung Quốc muốn giai tầng trung gian

ngày càng được tăng cường về số lượng và lớn mạnh về chất lượng.

5. Giai tầng yếu thế vẫn là thách thức lớn đối với Trung Quốc trong tương lai

Khái niệm giai tầng (quần thể) yếu thế hiện đang được Trung Quốc dùng để chỉ những nhóm người có thu nhập kinh tế rất thấp (thậm chí không đủ duy trì cuộc sống); trình độ văn hoá thấp kém (thậm chí mù chữ); địa vị chính trị - xã hội yếu ớt (thậm chí không hiểu biết về chính trị). Nghĩa là, theo quan điểm của nhóm học giả Lục Học Nghệ, đây là giai tầng thiếu cả 3 nguồn lực: kinh tế, tổ chức và văn hoá.

Với cách hiểu như vậy, giai tầng yếu thế ở Trung Quốc bao gồm các đối tượng: thất nghiệp hoặc bán thất nghiệp; nông dân nghèo; lao động nông thôn làm thuê không ổn định ở thành phố; công nhân “hạ cương” chờ việc làm; người tàn tật, ốm đau lâu; người già và trẻ mồ côi không nơi nương tựa; người mất quyền công dân. Trung Quốc đang tiến rất nhanh trên con đường hiện đại hoá. Những thành tựu phát triển kinh tế và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đông đảo người dân của Trung Quốc là điều không thể phủ nhận. Theo dự tính, đến năm 2010, GDP bình quân đầu người của Trung Quốc sẽ đạt tới con số 1.700 USD - bước đột phá quan trọng đối với sự phát triển và trỗi dậy của Trung Quốc. Tuy nhiên, nghèo đói cục bộ, phân hoá giàu nghèo và tệ nạn xã hội vẫn là

lời thách đố gắt gao, nghiêm trọng đối với đất nước có hơn một phần tư thế kỷ cải cách đáng ngưỡng mộ này. Chênh lệch giàu nghèo không chỉ làm cho Trung Quốc khó khăn hơn trong việc thực hiện mục tiêu “cùng giàu có”, “phát triển hài hoà” và phát triển bền vững, mà còn là lời thách đố trước sự phân hoá giai tầng, trong đó giai tầng yếu thế là một gánh nặng không dễ gì san sẻ. Trước mắt, Trung Quốc cần phải giải quyết một thực trạng khá bức xúc, đó là đời sống của hàng triệu công nhân “hạ cương” chờ việc làm và hàng chục triệu lao động dư thừa ở nông thôn có nhu cầu ra thành phố kiếm việc làm. Bên cạnh khó khăn về kinh tế, Trung Quốc phải đối mặt với thái độ phản ứng quyết liệt, tâm lý bất mãn, thậm chí oán thán đối với những quyết sách đã đưa lại thiệt thòi và nghèo túng cho tầng lớp công nhân bị đào thải khỏi xí nghiệp quốc hữu; Trung Quốc còn phải đối mặt với những thách thức về trật tự xã hội, về chế độ bảo đảm xã hội trước làn sóng di dân từ nông thôn ra thành thị. Hướng dẫn, sắp xếp việc làm ổn định cho những đối tượng này là bài toán không hề đơn giản, buộc Trung Quốc phải giải quyết hiệu quả trong thời gian ngắn. Thêm vào đó, xã hội Trung Quốc đang trên đà lão hoá, vì thế chế độ và chính sách đối với người già, đặc biệt là người già không nơi nương tựa cũng trở thành vấn đề hết sức nan giải đối với Trung Quốc trên con

đường hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội khá giả vào năm 2020.

Có thể khẳng định, nếu trong một hai thập kỷ tới, Trung Quốc không giải quyết căn bản được những vấn đề hiện còn gai góc đối với giai tầng yếu thế, thì tác động tiêu cực của nó đến kết quả của công cuộc cải cách là rất khó lường.

Những phân tích trên cho thấy, trong thời gian tới, sự biến đổi và diễn biến phức tạp trong cơ cấu giai tầng xã hội vẫn là một khó khăn không nhỏ đối với Trung Quốc. Phân hoá giai tầng xã hội gắn liền với sự thay đổi về quan hệ lợi ích, tất nhiên sẽ xuất hiện mâu thuẫn giữa các giai tầng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, v.v... Mặc dầu mâu thuẫn giữa các giai tầng trong xã hội Trung Quốc ngày nay là không phải là mâu thuẫn đối kháng giai cấp, nhưng nếu không có biện pháp điều hoà lợi ích để đoàn kết các tầng lớp xã hội, thì mâu thuẫn nội bộ nhân dân có thể tiềm ẩn nguy cơ chuyển hoá thành mâu thuẫn đối kháng. Công nhân và nông dân là hai tầng lớp chủ yếu của xã hội Trung Quốc hiện nay (nội bộ công nhân và nội bộ nông dân có thể chia ra nhiều tầng lớp). Giữa công nhân và nông dân hiện có nhiều mâu thuẫn về lợi ích. Mức sống của nông dân tăng chậm so với mức sống của công nhân và sự chênh lệch đó ngày càng lớn. Có học giả cho rằng sự chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn ở Trung Quốc là cao nhất thế giới. Nhiều điều kiện sống khác cũng rất

khác biệt giữa thành phố và nông thôn, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường, v.v... Giữa tầng lớp cán bộ với các tầng lớp khác cũng tồn tại mâu thuẫn, nhất là trong những trường hợp quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, ức hiếp quần chúng. Tầng lớp lao động cá thể, chủ doanh nghiệp tư nhân cũng tồn tại mâu thuẫn với các tầng lớp xã hội khác, nhất là mâu thuẫn chủ thợ.

Trong mấy năm gần đây ở Trung Quốc đã nổ ra ngày càng nhiều vụ xung đột xã hội, nhất là tại các vùng nông thôn. Riêng tỉnh Tứ Xuyên, nửa đầu năm 2000 đã nổ ra 379 vụ chống đối của nông dân, với sự tham gia của hơn 52.000 người (có 4 người bị chết, 96 người bị thương, thiệt hại vật chất khoảng 154 triệu NDT)¹¹.

Đảng và Chính phủ Trung Quốc đang rất quan tâm đến việc giải quyết mâu thuẫn trong xã hội theo quan điểm của Chủ tịch Mao Trạch Đông đưa ra trước đây: "mâu thuẫn có tính chất khác nhau, chỉ có thể dùng phương pháp có tính chất khác nhau mới giải quyết được"¹². Theo quan điểm của Trung Quốc, mâu thuẫn giữa các tầng lớp xã hội Trung Quốc hiện nay là một tồn tại khách quan và là sản phẩm tất yếu của quá trình chuyển đổi xã hội. Nhưng đó là những mâu thuẫn trên cơ sở thống nhất về lợi ích căn bản. Nói cách khác là những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không có tính chất đối kháng và có thể điều hoà được. Nguyên tắc để giải quyết

đúng dẫn những mâu thuẫn đó là công bằng, bình đẳng, và từng bước. Biện pháp để giải quyết đúng dẫn những mâu thuẫn đó là ra sức phát triển kinh tế, hình thành cơ chế điều hoà lợi ích hợp lý, hoàn thiện chế độ bảo hiểm xã hội, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch và chống tham nhũng trong bộ máy công quyền. Đồng thời, để giảm thiểu các mâu thuẫn xã hội, Trung Quốc nhất định phải xây dựng được một cơ cấu giai tầng hợp lý, hiện đại. Điều đó đương nhiên đặt ra rất nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đòi hỏi Trung Quốc giải quyết và xử lý linh hoạt, tích cực.



CHÚ THÍCH:

1. Ngô Ba: *Phân tích giai cấp giai tầng xã hội Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Đại học Thanh Hoa, 2004, tr.275. Dẫn theo: Tổ nghiên cứu chuyên đề chuyển đổi cơ cấu xã hội, Hội nghiên cứu chiến lược và quản lý Trung Quốc: *Xu hướng và nguy cơ tiềm ẩn trong quá trình chuyển đổi cơ cấu xã hội Trung Quốc*, Chiến lược và quản lý, 1998, tr.5.

2. Cù Hải Bình: *Trình độ thị trường hoá nền kinh tế Trung Quốc*, Thời báo kinh tế Trung Quốc, 13-8-1999.

3. Quách Khắc Sa, Vương Diên Trung - chủ biên (1999): *Nghiên cứu xu thế và*

chính sách biến động ngành nghề ở Trung Quốc, Nxb Quản lý kinh tế.

4. Tăng Thiệu Dương, Đường Hiểu Đăng (2004): *Lưu chuyển nông dân trong quá trình biến đổi xã hội*, Nxb Nhân dân Giang Tây, tr.38.

5. *Báo Thanh niên Trung Quốc*, 17-11-1999.

6. Chu Quang Lũy (1998): *Phân tích các giai tầng xã hội Trung Quốc hiện nay*, Nxb Nhân dân Thiên Tân.

7. Cao tuyết Ngọc (2004): *Nhìn nhận xã hội học về giai tầng trung gian*, Học báo Đại học Công thương Chiết Giang, số 4, tr.79.

8. Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lý Bồi Lâm – Chủ biên (2008): *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2008*, Nxb Văn hiến Khoa học xã hội (Trung Quốc), tr. 291.

9. Cục Thống kê Nhà nước (2003): *Niên giám thống kê 2003*, Nxb Thống kê Trung Quốc.

10. Chu Hiểu Hồng - chủ biên (2005): *Điều tra giai tầng trung lưu Trung Quốc*, Nxb Văn hiến Khoa học xã hội, Bắc kinh, tr 304. Dẫn theo Mao Thọ Long: *Chính trị xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, 2001, tr.285.

11. Báo cáo của Tổ chuyên đề Tỉnh uỷ Tứ Xuyên (2001): *Phân tích và xử lý đúng đắn các sự kiện xung đột cộng đồng đảng trên tạp chí "Chủ nghĩa Mác và hiện thực"* số 2.

12. *Tuyển tập Mao Trạch Đông* (1990), Tập 1, Nxb Nhân dân 1990, tr. 286.